

WORKSHEET

 Date: 17/10/2025
 FFs2 - Unit 2

Teacher's feedbacks

Task 1: A. Match each word to its synonym.*(Nối mỗi từ với từ đồng nghĩa của nó.)*

pretty

thin

rubber

sweet

happy

eraser

candy

beautiful

excited

slim

B. Write antonyms of the following words.*(Viết từ trái nghĩa của các từ sau.)*

happy

><

.....

beautiful

><

.....

bright

><

.....

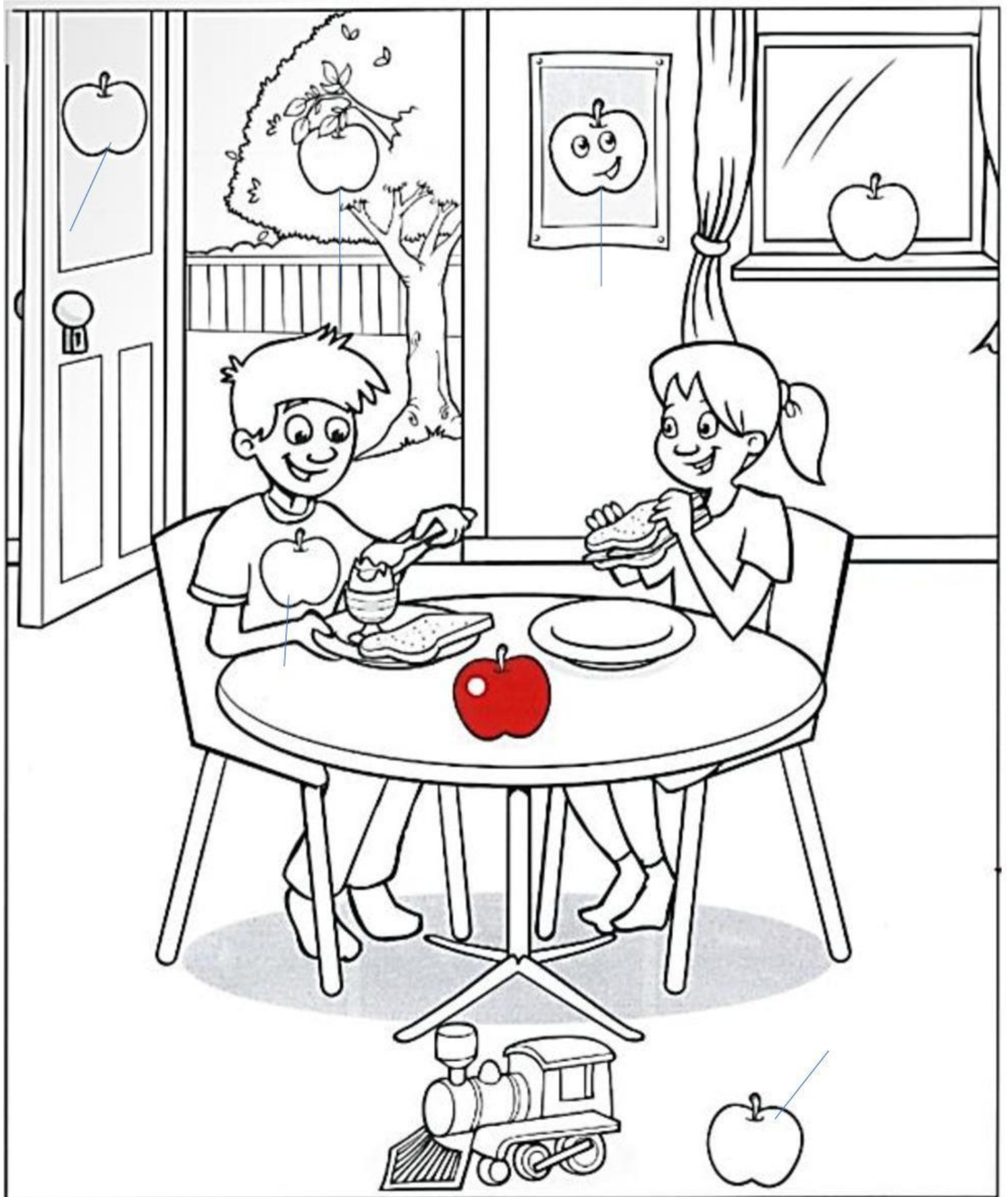
new

><

.....

Task 2: Listen and colour.

(Con nghe và ghi màu.)

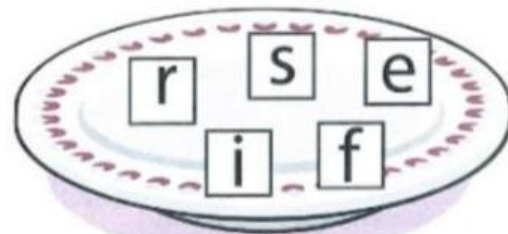


Task 3: Look and write the correct words. (Nhìn và viết từ đúng.)

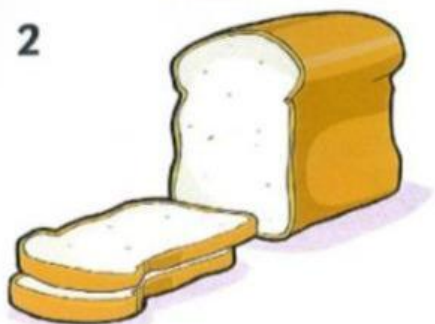
Questions

1





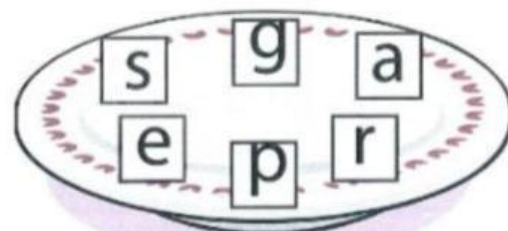
2





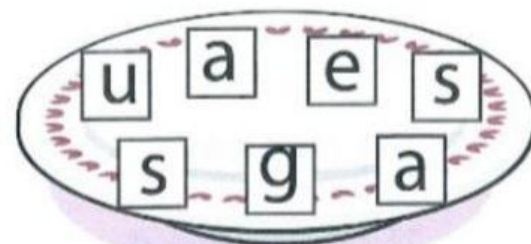
3





4





5

